

Số: 109/2021/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn S, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn S, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1 có 02 con chung là các cháu Bùi Lê H2, sinh ngày 24/4/2010 và Bùi Lê Thu U, sinh ngày 03/6/2012. Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1 thỏa thuận:

Giao con chung tên Bùi Lê H2, sinh ngày 24/4/2010 và Bùi Lê Thu U, sinh ngày 03/6/2012 cho chị Lê Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh H1 thỏa thuận không ai pH1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân H2, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1 thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1 thỏa thuận, chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0010897 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Lê Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010897 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ - K;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng